

Bản án số: **156/2024/HS-ST**
Ngày 21 – 6 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Trung
- Ông Nguyễn Trí Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 147/2024/TLST-HS, ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi thường trú: Ấp S, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang V và bà Nguyễn Lệ H; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 24/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 51/2018/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2019 tại Trại giam Sông Cái và thi hành xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tháng 8/2023 (đóng án phí sau khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này).

Tiền sự: Ngày 14/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 565/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh, thời gian 18 tháng. Đến ngày 19/10/2021, Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh cấp giấy chứng nhận số 2121/CN-CSDH ngày 15/10/2021 về việc chấp hành xong Quyết định.

Nhân thân:

- Ngày 28/9/2011, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 320/2011/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2014 tại Trại giam Xuân Lộc và đã thi hành xong 400.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 16/3/2012.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2023. (có mặt)

* *Bị hại:* Bà Phạm Lê Phương A, sinh năm 2000; Nơi cư trú: C6/203A Ấp 3, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Dương Phú N, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Nhà không số, Tổ 7, Ấp 2, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Ông Huỳnh Tô T, sinh năm 1995; Nơi cư trú: 178/23 đường Tô Hiệu, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3/ Ông Nguyễn Chí B, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Ấp Ngã Bát, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

4/ Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Ấp Yên Định, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

5/ Ông Lê Minh X, sinh năm 1999; Nơi cư trú: E10/4 Ấp 5, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

6/ Bà Lê Thị A1, sinh năm 1975; Nơi cư trú: C6/203A Ấp 3, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

7/ Ông Lê Ngọc H1, sinh năm 1992; Nơi cư trú: 37/13A đường L, Phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

8/ Bà Trà Thị Th, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt)

9/ Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Nơi thường trú: 246/4G đường Hoàng Hưng, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 22B/12A đường L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 20 phút, ngày 22/6/2023, bị cáo Trần Văn H đến nhà Dương Phú N tại địa chỉ Nhà không số, Tổ 7, Ấp 2, xã B hỏi mượn xe máy hiệu Luvias màu trắng biển số 69F1-168.08 của N để đi công việc thì N đồng ý. Bị cáo điều khiển xe đi đến trước địa chỉ 1A70/1 Trần Văn Giàu, Ấp 1, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện bà Phạm Lê Phương A điều khiển xe mô tô biển số 59N3-023.86 lưu thông cùng chiều, đang đeo ba lô sau lưng nên nảy sinh ý định cướp giật ba lô của bà Phương A. Bị cáo điều khiển xe từ phía sau chạy lên áp sát phía bên phải xe của bà Phương A, dùng tay trái giật mạnh ba lô của bà Phương A đang đeo trên lưng làm bà Phương A và xe ngã xuống đường, bị kéo lê khoảng 04 mét. Lấy được ba lô, bị cáo tăng ga xe bỏ chạy, điều khiển xe về nhà N và kiểm tra trong ba lô thấy có 01 điện thoại đi động hiệu Iphone XS màu trắng

1280, tiền mặt 100.000 đồng, 01 ví màu đỏ có chữ Michael Kors, bên trong có: 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe máy, 01 thẻ Ngân hàng Nam Á Bank, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Phạm Lê Phương A; 01 thẻ Ngân hàng Agribank, 01 thẻ thành viên xem phim có chữ CGV Member. Bị cáo lấy 01 điện thoại Iphone XS màu trắng, giấy đăng ký xe và tiền mặt 100.000 đồng, còn ba lô và cái bóp cùng giấy tờ, bị cáo bỏ phía sau bếp nhà N. Lúc này, N chứng kiến sự việc và hỏi đồ này ở đâu mà có thì bị cáo trả lời mới lấy được. N nói bị cáo tại sao lại lấy xe của N để đi làm chuyện như vậy thì bị cáo nói sẽ đổi màu xe cho N. Bị cáo hỏi N có biển số nào đổi thì N lấy biển số 65H1-090.83 đưa cho bị cáo để thay cho biển số 69F1-168.08 của Xe Luvias màu trắng, rồi bị cáo đi về. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo đến nhà N chơi và nói N đi mua bình xịt sơn màu đen để bị cáo sơn lại xe máy này. Sau khi sơn xe từ màu trắng sang màu đen xong, bị cáo tiếp tục mượn xe của N đi về, đến khoảng 12 giờ ngày 23/6/2023 thì bị cáo quay lại và trả xe cho N.

Ngày 23/6/2023, bà Phương A đến Công an xã Phạm Văn Hai trình báo bị cướp giật tài sản. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra xử lý.

Ngày 24/6/2023, Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Bình Chánh phối hợp Công an xã B kiểm tra cư trú tại địa chỉ Nhà không số, Tổ 7, Ấp 2, xã B phát hiện Dương Phú N đang sơn lại xe máy Luvias gắn biển số 65H1-090.83 từ màu đen sang màu xanh, thời điểm này có mặt Trương Quốc Đ1, Nguyễn Thị Kiều O1, Dương Phú L1. Qua kiểm tra, phát hiện thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Luvias màu xanh biển số 65H1-090.83; 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 biển số xe 65F1-16808; 02 bình xịt sơn có chữ ATM; 01 bóp màu đỏ có chữ Michael Kors, bên trong có: 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ Ngân hàng Nam Á Bank, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Phạm Lê Phương A, 01 thẻ Ngân hàng Agribank; 01 thẻ thành viên xem phim có chữ CGV Member.

Ngày 26/6/2023, Đội Cảnh sát hình sự phát hiện bị cáo đang thuê phòng ở tại địa chỉ 124 đường CN1, phường S, quận T nên phối hợp Công an phường S kiểm tra phòng trọ và mời bị cáo về làm việc. Qua làm việc, bị cáo khai nhận toàn bộ sự việc hành vi cướp giật tài sản như trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai người bị hại và tang vật thu giữ, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bản kết luận định giá tài sản số 2769/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS 128GB trị giá còn lại 3.800.000 đồng; 01 balo màu đen hiệu Aldo trị giá còn lại 680.000 đồng; 01 ví màu đỏ có chữ Michael Kors không xác định thời điểm đưa vào sử dụng nên không xác định giá.

Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 20/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 6 năm đến 07 năm tù;

Về dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về vật chứng:

+ Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Galaxy M21; 01 bóp màu đen,

+ Tiếp tục lưu giữ chờ xử lý đối với: 01 giấy phép lái xe tên Lê Ngọc H1, 01 thẻ Ngân hàng sacombank, 01 giấy đăng ký xe mô tô số 013174 tên Phạm Thị Thanh H1; 01 biển số 65H1-090.83.

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ L: 01 căn cước công dân tên Nguyễn Thị Mỹ L;

+ Trả lại cho bà Trà Thị Th: 02 thẻ Ngân hàng techcombank, 01 thẻ Ngân hàng MB;

+ Tịch thu tiêu hủy đối với 01 đôi dép màu đen có chữ Dior; 01 nón kết màu xám có chữ Black White; 01 áo khoác màu xám có chữ Summer; 02 bình xịt sơn có chữ ATM; 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 biển số 69F1-168.08;

+ Trả lại cho ông Dương Phú N 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5C màu vàng 16G;

+ Đề nghị ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu Phạm Lê Phương A: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu trắng 128GB, 01 giấy đăng ký xe mô tô số 061949, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ Ngân hàng Nam Á Bank, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Phạm Lê Phương A; 01 thẻ Ngân hàng Agribank mang tên Lê Thị A1, 01 thẻ thành viên xem phim có chữ CGV Member, 01 ví màu đỏ có chữ Michael Kors.

+ Đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB màu đỏ, bên trong chứa dữ liệu hình ảnh diễn biến vụ cướp giật tài sản.

+ Trả lại cho N 01 xe máy hiệu Luvias, số khung: RLCL1SK10DY002057, số máy: 1SK1-002073.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào ngày 22/6/2023, tại trước địa chỉ 1A70/1 Trần Văn Giàu, Ấp 1, xã P, huyện B, bị cáo Trần Văn H có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Luvias màu trắng gắn biển số 69F1-168.08 chạy áp sát phía bên phải xe mô tô biển số 59N3-023.86 do bà Phạm Lê Phương A đang điều khiển và dùng tay trái giật mạnh ba lô của bà Phương A đang đeo trên lưng rồi nhanh chóng tẩu thoát. Qua kiểm tra tài sản trong ba lô gồm có số tiền 100.000 đồng, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe máy, 01 thẻ Ngân hàng Nam Á Bank, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Phạm Lê Phương A, 01 thẻ Ngân hàng Agribank mang tên Lê Thị Anh, 01 thẻ thành viên xem phim có chữ CGV Member, 01 ví màu đỏ. Kết luận định giá số 2769/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 4.580.000 đồng và các giấy tờ tùy thân.

Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Văn H đã phạm tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 51/2018/HS-ST của bị cáo chưa được xóa án tích thì tháng 6/2023 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội này (do đến tháng 8/2023 bị cáo mới đóng án phí dân sự sơ thẩm của Bản án số 51/2018/HS-ST). Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), ngoài ra bị cáo còn có 01 tiền sự và có nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Đối với Dương Phú N: Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 22/6/2023 sau khi cướp giật được tài sản, bị cáo về nhà Dương Phú N và kiểm tra trong ba lô thấy có 01 điện thoại đi động hiệu Iphone XS màu trắng 1280; tiền mặt 100.000 đồng; 01 ví màu đỏ có chữ Michael Kors, bên trong có: 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe máy; 01 thẻ Ngân hàng Nam Á Bank; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Phạm Lê Phương A; 01 thẻ Ngân hàng Agribank, 01 thẻ thành viên xem phim có chữ CGV Member. Bị cáo lấy 01 điện thoại Iphone XS màu trắng, giấy đăng ký xe và tiền mặt 100.000 đồng, còn ba lô và cái bóp cùng giấy tờ, bị cáo bỏ tại bếp nhà Dương Phú N. Dương Phú N chứng kiến sự việc bị cáo kiểm tra ba lô và biết bị cáo để lại 01 ba lô và cái bóp cùng giấy tờ (là tài sản bị cáo phạm tội mà có) tại bếp nhà Dương Phú N. Đến ngày 24/6/2023, Công an kiểm tra nhà N thu giữ cái bóp cùng giấy tờ của bị hại tại bếp nhà Dương Phú N.

Xét thấy, bị cáo và N không có hứa hẹn, bàn bạc hoặc thỏa thuận trước nhưng khi biết rõ bị cáo để tài sản (gồm cái ba lô, cái bóp có chứa giấy tờ tùy thân) có được từ hành vi phạm tội mà có N vẫn để mặc cho bị cáo để các tài sản còn lại này tại nhà bếp của mình quản lý. Như vậy, hành vi này của N có dấu hiệu của tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về việc này, Tòa án đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh để điều tra làm rõ. Tuy nhiên, Công văn số 18/CV-VKS ngày 18/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và không xử lý hành vi của N.

Trong phạm vi giới hạn xét xử quy định tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án nhưng kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành điều tra, xử lý đối với hành vi của Dương Phú N nêu trên để tránh bỏ lọt hành vi phạm tội.

[5] Đối với Dương Phú L1, Trương Quốc Đ1, Nguyễn Thị Kiều O1 không biết bị cáo đi cướp giật tài sản, không được hưởng lợi gì từ tài sản mà bị cáo cướp giật có được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại gồm 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu trắng 128GB, 01 giấy đăng ký xe mô tô số 061949, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ Ngân hàng Nam Á Bank, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Phạm Lê Phương A; 01 thẻ Ngân hàng Agribank, 01 thẻ thành viên xem phim có chữ CGV Member, 01 ví màu đỏ có chữ Michael Kors. Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Galaxy M21 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

+ Đối với 01 đôi dép màu đen có chữ Dior; 01 nón kết màu xám có chữ Black White; 01 áo khoác màu xám có chữ Summer; 02 bình xịt sơn có chữ ATM; 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 biển số 69F1-168.08: Các tài sản này có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, để lâu không sử dụng được và bị cáo, N không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

+ Trả lại cho ông Dương Phú N 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5C màu vàng 16G do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

+ Đối với 01 bóp màu đen bên trong có: 01 căn cước công dân tên Nguyễn Thị Mỹ L, 01 giấy phép lái xe tên Lê Ngọc H1, 02 thẻ Ngân hàng techcombank, 01 thẻ Ngân hàng MB, 01 thẻ Ngân hàng sacombank, 01 giấy đăng ký xe mô tô số 013174 tên Phạm Thị Thanh H1 (thu giữ của bị cáo):

Tòa án đã trả hồ sơ đề nghị xác minh làm rõ nguồn gốc, chủ sở hữu tài sản của các giấy tờ, đồ vật nêu trên; xác minh làm rõ lý do tại sao bị cáo có được các tài sản, đồ vật này; lấy lời khai của các chủ sở hữu tài sản mang tên trên các tài sản này; các tài sản này có phải do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khác có được hay không.

Tuy nhiên, Công văn số 18/CV-VKS ngày 18/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh không tiến hành điều tra bổ sung theo yêu cầu của Tòa án và cho rằng đồ vật cá nhân của bị cáo nên Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Đến ngày 22/5/2024, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh nhận được các tài liệu do Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh cung cấp gồm: Biên bản lấy lời khai; bản sao căn cước của bà Nguyễn Thị Mỹ L; Biên bản lấy lời khai; bản sao căn cước của bà Trà Thị Th (vợ của bị cáo); Biên bản xác minh địa chỉ cư trú của bà Lê Ngọc H1.

Sau khi xem xét các tài liệu Viện kiểm sát bổ sung nêu trên, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét thấy cần thiết bổ sung những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm bà Nguyễn Thị Mỹ L, bà Trà Thị Th, bà Lê Ngọc H1 để làm căn cứ xử lý vật chứng.

Đối với các giấy tờ thu giữ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ L 01 căn cước công dân tên Nguyễn Thị Mỹ L; trả lại cho bà Trà Thị Th 02 thẻ Ngân hàng techcombank, 01 thẻ Ngân hàng MB; trả lại cho bị cáo 01 bóp màu đen.

Riêng đối với 01 giấy phép lái xe tên Lê Ngọc H1, 01 thẻ Ngân hàng sacombank, 01 giấy đăng ký xe mô tô số 013174 tên Phạm Thị Thanh H1, xét thấy, các tài sản, giấy tờ này không phải là vật chứng của vụ án, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này; quá trình điều tra không làm rõ nhân thân, lai lịch của chủ sở hữu các tài sản này nên không thể trả lại các tài sản này cho chủ sở hữu vì không thể thi hành án; đồng thời, cũng không thể trả lại tài sản này cho bị cáo do không có cơ sở xác định đây là các tài sản hợp pháp của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao trả lại các tài sản, giấy tờ này cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Công an huyện Bình Chánh để tiến hành xác minh tìm chủ sở hữu tài sản và xử lý theo quy định của pháp luật. Đồng thời, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tiếp tục điều tra làm rõ các giấy tờ này có liên quan đến hành vi phạm tội khác của bị cáo (nếu có) hay không.

+ 01 USB màu đỏ, bên trong chứa dữ liệu hình ảnh diễn biến vụ cướp giật tài sản, cần lưu theo hồ sơ vụ án.

+ 01 xe máy hiệu Luvias F1 gắn biển số 65H1-090.83, số khung: RLCL1SK10DY002057, số máy: 1SK1-002073. Qua xác minh, xe trên do Huỳnh Tô T đứng tên giấy đăng ký xe. Dương Phú N trình bày mua xe trên của người tên Ba (không rõ lai lịch) với giá 4.500.000 đồng, không làm hợp đồng, sang tên, chưa trả đủ tiền nên không có giấy tờ xe và yêu cầu được nhận lại xe trên. Biển số 65H1-090.83 là của một người tên Nam (không rõ lai lịch) mua lại của người bán phế liệu để ở nhà N nên N đưa cho bị cáo gắn vào xe trên. N không có xuất trình tài liệu nào chứng minh xe này của N.

Xét thấy, cần giao xe này cho cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành đăng tin trong thời hạn 06 (sáu) tháng để tìm chủ sở hữu hợp pháp. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Riêng biển số xe 65H1-090.83 thì tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H**: 06 (sáu) năm tù về tội: “Cướp giật tài sản”.
Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2023.

2. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Dương Phú N trong vụ án để tránh bỏ lọt tội phạm.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

3.1. Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động Galaxy M21; 01 cáo bóp màu đen;

3.2. Trả lại cho ông Dương Phú N: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5C màu vàng 16G.

3.3. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ L 01 căn cước công dân tên Nguyễn Thị Mỹ L;

3.4. Trả lại cho bà Trà Thị Th 02 thẻ Ngân hàng techcombank, 01 thẻ Ngân hàng MB;

3.5. Tịch thu tiêu hủy đối với 01 đôi dép màu đen có chữ Dior; 01 nón kết màu xám có chữ Black White; 01 áo khoác màu xám có chữ Summer; 02 bình xịt sơn có chữ ATM; 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 biển số 69F1-168.08; Biển số 65H1-090.83.

3.6. Giao trả lại cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Công an huyện Bình Chánh để tiến hành xác minh tìm chủ sở hữu tài sản và xử lý theo quy định của pháp luật đối với: 01 giấy phép lái xe tên Lê Ngọc H1, 01 thẻ Ngân hàng sacombank, 01 giấy đăng ký xe mô tô số 013174 tên Phạm Thị Thanh H1.

3.5. Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe máy hiệu Luvias F1 số khung: RLCL1SK10DY002057, số máy: 1SK1-002073. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

(Các vật chứng trên đang giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/02/2024 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

3.6. Lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB màu đỏ, bên trong chứa dữ liệu hình ảnh diễn biến vụ cướp giật tài sản (đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án)

4. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa; Trại giam T30;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Lâm).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Lâm